TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1763 /BC-TCTTKĐA	*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" tháng 10/2023 và nhiệm vụ tháng 11/2023

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Theo Nghị quyết 144/NQ-CP, ngày 10/9/2023 về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8/2023, Chính phủ đã rất quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc theo Công văn 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023. Đồng thời, trong quá trình triển khai Đề án 06, phải bảo đảm gắn kết chặt chẽ với cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.

Chính vì vậy, trong tháng 10/2023, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã rất quyết liệt, làm việc, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đánh giá một cách tổng thể, cơ bản các bộ, ngành đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổ Công tác kính báo cáo đồng chí Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án 06/CP trong tháng 10/2023, nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 11/2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Trong công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp (*Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023*). Ban hành Nghị quyết về phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (*Nghị quyết số 175 ngày 30/10/2023*).

Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã phối hợp với Văn phòng chính phủ tham mưu, đưa 05 nội dung vào Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2023 (*Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023*). Tham mưu với Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang họp với các bộ, ngành giải quyết vướng mắc trong việc hướng dẫn bố trí nguồn kinh phí triển khai Đề án 06; đánh giá tiến độ các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông [1]; báo cáo kết quả thí điểm tại 02 địa phương về làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, gắn địa chỉ thửa đất với số nhà, hộ khẩu; kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến đất đai, nhà ở.

---

[1] Báo cáo đánh giá công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để Bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn, cho ý kiến về việc giao Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xây dựng mô hình chuẩn về các tiêu chí, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của 01 địa phương phải thực hiện để các địa phương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai, xây dựng lộ trình ưu tiên đầu tư.

1.2. Bộ Công an: Tiếp tục duy trì giao ban Tổ công tác hàng tháng để kiểm điểm, đánh giá tiến độ các nhiệm vụ (*giao ban Tổ Công tác tháng 9, 10/2023*). Bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 về đẩy mạnh triển khai Đề án tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, Bộ Công an đã:

- Tổ chức buổi lễ ký kết Kế hoạch phối hợp số 4002/KH-BQP-BCA triển khai Đề án 06 với Bộ Quốc phòng, triển khai phối hợp 17 nhiệm vụ cụ thể chia làm 03 nhóm (*tham mưu, chỉ đạo, triển khai; trong công tác quân sự, quốc phòng; trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm*).

- Ký kết thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST) về triển khai Đề án 06 (*ngày 21/10/2023*) với 09 nội dung cụ thể [2], trong đó, đề nghị VNPOST chỉ đạo bộ phận chức năng triển khai tại 100% các Bưu điện tỉnh/ Thành phố trên toàn quốc bố trí đầy đủ trang thiết bị, máy móc, tài liệu hướng dẫn, băng rôn, khẩu hiệu để tuyên truyền, cử cán bộ hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.

- Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, các chuyên gia và tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức Hội thảo quốc tế về dữ liệu dân cư và Chính phủ số năm 2023.

- Phối hợp với Hội Nông dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thảo chuyển đổi số tài chính, ngân hàng và cơ hội của nông dân. Trao đổi nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu cho Ủy ban dân tộc tại Hội thảo Phát triển dữ liệu số trong lĩnh vực công tác dân tộc ngày 10/10/2023.

- Làm việc với Sở Y tế thành phố Hà Nội đôn đốc triển khai Sổ sức khỏe điện tử (*ngày 25/10/2023*). Tổ chức làm việc với 04 Bộ: Tư pháp, Thông tin và truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư về kinh phí triển khai Đề án 06 (*ngày 25/10/2023*). Làm việc với Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh xã hội và các Bộ, ngành có liên quan để đôn đốc triển khai 02 dịch vụ công liên thông (*ngày 26/10/2023*). Tham dự buổi làm việc do đồng chí Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì bàn giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn của Đề án 06, nhất là vấn đề hướng dẫn triển khai kinh phí cho địa phương *(ngày 27/10/2023)*.

- Tổ chức cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số (*data for life*), với tổng số 583 thí sinh với 200 ý tưởng công nghệ tham gia, một số chủ đề nổi bật như: *Sàn Giao dịch việc làm quốc gia; Giải pháp ứng dụng CSDL CCCD gắn chip trong phòng, chống mua bán trẻ sơ sinh và mang thai hộ trái quy định của pháp luật; Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công bằng ngôn ngữ lớn;...*

1.3. Văn phòng Chính phủ

(1) Phối hợp với Bộ Công an tham mưu đưa nội dung chỉ đạo về Đề án 06

---

[2] Hợp tác các nội dung như: hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công/ dịch vụ công trực tuyến tại các điểm phục vụ của bưu điện; triển khai Mô hình sàn giao dịch nông sản đồng thời chia sẻ thông tin, truyền thông đến người dân để thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ nông sản, sản vật địa phương; triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu qua dịch vụ bưu chính công ích; kết nối hệ thống dịch vụ thanh toán trực tuyến trên hệ thống Cổng dịch vụ công...

vào Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023. Tham mưu Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang ký ban hành văn bản gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, xử lý phản ánh kiến nghị và thông tin báo chí về việc một số quy định về thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp gây ra rất nhiều khó khăn, vướng mắc và tốn kém cho người dân khi thực hiện [3] (*văn bản số 81/TCTCCTTHC ngày 18/10/2023*).

(2) Ban hành **01** thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về tháo gỡ một số điểm nghẽn trong triển khai thực hiện Đề án 06 tại cuộc họp ngày 09/10/2023; 02 Báo cáo và 10 văn bản đôn đốc, rà soát, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan đến việc đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06.

(3) Tham mưu, tổ chức Phiên họp lần thứ 2 của Tổ công tác Cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ với 63 địa phương do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì (*ngày 16/10/2023*); hiện đang hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị tập huấn toàn quốc về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử với 770 điểm cầu và khoảng 17.000 đại biểu tham dự (*ngày 11/10/2023*).

Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các nhiệm vụ chậm, muộn theo lộ trình triển khai Đề án 06 theo ý kiến chỉ đạo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 7323/VPCP-KSTT ngày 23/9/2023 và 14 văn bản phân công nhiệm vụ từng bộ, ngành, địa phương tập trung thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ của công dân liên quan đến dân cư.

1.4. Các bộ ngành Thành viên Tổ Công tác tiếp tục bám sát lộ trình Đề án 06 để triển khai trong tháng 9/2023, ***nổi bật là***: ***Bộ Kế hoạch và Đầu tư*** tổ chức họp với các bộ, ngành đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về kinh phí triển khai các dự án công nghệ thông tin; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng danh mục dự toán, bố trí, sử dụng nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, làm rõ đâu là nhiệm vụ chi thường xuyên, đâu là nhiệm vụ chi đầu tư công (*ngày 16/10/2023*). ***Bộ Tư pháp*** có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án cắt giảm các quy định, TTHC có liên quan đến cấp Phiếu lý lịch tư pháp (*Báo cáo số 332/BC-BTP ngày 18/10/2023*). ***Bộ Tài nguyên và Môi trường*** đã tổ chức họp với Bộ Công an để đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và thống nhất các giải pháp phối hợp khai thác, sử dụng kết quả làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia (*ngày 19/10/2023*). ***Bộ Lao động Thương binh và Xã hội*** có văn bản gửi Chủ tịch UBND các tỉnh Bắc Kạn, Hưng Yên, Gia Lai, Bình Thuận, Đồng Nai đôn đốc triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính

---

[3] Điển hình như: một số công ty như: shopeefood, grabfood … khi tuyển người giao hàng đều yêu cầu phải cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

sách an sinh xã hội (*Công văn số 4100/LĐTBXH-CNTT ngày 27/9/2023*). ***Bảo hiểm xã hội Việt Nam*** có văn bản gửi dữ liệu người tham gia BHYT, BHXH, BHTN chưa xác thực được với CSDL quốc gia về dân cư để BHXH các địa phương tiếp tục rà soát, xử lý (*Công văn số 2163/CNTT-QLDL ngày 13/10/2023*). *Bộ Y tế* đã ban hành Quyết định kiện toàn Tổ công tác của Bộ Y tế triển khai Đề án 06 (*Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 20/10/2023*). ***Bộ Quốc phòng*** ban hành Kế hoạch tập huấn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc (*Kế hoạch số 7626/KH-VP ngày 04/10/2023*).

1.5. Đối với UBND các địa phương, tập trung chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Đề án 06, tạo tiền đề để đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2023, ***nổi bật là****: (1)* ***UBND Thành phố Hà Nội*** ban hành Chỉ thị tăng cường trách nhiệm, tập trung xử lý các *"điểm nghẽn"* trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp (*Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/10/2023*); *(2)* UBND Thành phố Hà Nội, An Giang, Sơn La, Lào Cai ban hành văn bản, thành lập các đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 tại UBND cấp huyện trên địa bàn. *(3)* ***UBND tỉnh Bình Dương, Bắc Giang ban hành*** văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 những tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh; *(4)* ***UBND tỉnh Sơn La*** đã tổ chức Hội nghị *"Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023"*. *(5)* ***Tỉnh Nam Định*** tổ chức Hội nghị phối hợp triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến giữa Bưu điện tỉnh và Công an tỉnh...

2. Về kết quả các mặt công tác

2.1. Về hoàn thiện thể chế

(1) ***Bộ Tư pháp*** đã có báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06/CP và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Luật giao dịch điện tử năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ (*Báo cáo số 334/TCT ngày 19/10/2023*).

(2) ***Bộ Thông tin và Truyền thông*** đã tham mưu với Chính phủ phê duyệt Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật giao dịch điện tử (*Quyết định số 1198/QĐ-TTg, ngày 13/10/2023*).

(3) ***Bộ Tài nguyên và Môi trường*** đã hoàn thành nhiệm vụ ban hành các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đã ban hành 02 Thông tư thay thế [4], sửa đổi đối với 04 Thông tư [5] liên quan.

(4) Đối với nhiệm vụ ban hành Nghị định về cơ chế, vị trí việc làm, đào tạo, chế độ chính sách đối với lực lượng thực hiện Đề án 06 nói chung, thực hiện công tác quản trị hệ thống, đảm bảo ANAT thông tin theo thủ tục rút gọn, Bộ Nội vụ đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định với tên gọi *"Nghị định*

---

[4] Thông tư số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 (*lĩnh vực tài nguyên nước*); Thông tư số 14/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (*lĩnh vực đất đai*).

[5] Lĩnh vực đất đai **03** Thông tư: Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; Thông tư số 33/2017/TTBTNMT ngày 29/9/2017; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước **01** Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng". Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tiễn và theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; ngày 13/10/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 6014/TTr-BNV đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang xem xét, chưa ban hành Nghị định trên và giao Bộ Nội vụ nghiên cứu để đưa vấn đề này vào chế độ tiền lương mới theo hướng bố trí chuyên trách theo vị trí việc làm chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng để có căn cứ quy định về chức danh, chế độ tiền lương và phụ cấp cho phù hợp với các đối tượng này. Sau khi có ý kiến của lãnh đạo Chính phủ, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục triển khai các nội dung tiếp theo.

2.2. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

2.2.1. Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ của công dân liên quan đến dân cư theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Đến nay, các bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa đối với 388/1.086 thủ tục hành chính (*đạt tỷ lệ 36%, tăng 13 TTHC so với tháng 9/2023*). Trong đó:

- Có 05 Bộ, ngành đã hoàn thành (*Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ*).

- Có 03 Bộ, ngành đạt trên 50%: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công thương; Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2.2. Trong tháng, **có 33 thủ tục hành chính được ban hành mới** (*các bộ, ngành ban hành mới 28 thủ tục; các địa phương ban hành mới 05 thủ tục*), **70 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 32 thủ tục hành chính bãi bỏ** thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành. Bộ Tư pháp ban hành Quyết định công bố TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (*Quyết định số 2303/QĐ-BTP ngày 29/9/2023*). Một số địa phương ban hành Quyết định công bố danh mục các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*như UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 22/9/2023*).

2.2.4. Về dịch vụ công

(1) Về pháp lý triển khai: thực hiện miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg, Công văn 452/TTg-KSTT, đến nay, đã có **42/63** địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm thu hút người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến. ***Bộ Tài chính*** đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (*Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023*). Thông tư có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%, ***dự kiến thực hiện chính sách này sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 100 tỷ đồng/năm.***

(2) Cổng Dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị [6]; trong đó, đã công khai, đồng bộ 6.413 thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; tích hợp, cung cấp 4.515 dịch vụ công trực tuyến (*chiếm hơn 70% tổng số TTHC*). Trong tháng, có hơn 539 nghìn tài khoản đăng ký mới; hơn 8,4 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (*các bộ, ngành đạt tỷ lệ 78,58%, địa phương đạt 68,57%*). Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành tiếp nhận, xử lý hơn 1,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ công; hơn 2,3 triệu hồ sơ trực tuyến; hơn 1,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến (*bộ, ngành đạt tỷ lệ 9,64%, địa phương đạt 30,36%*) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với tổng số tiền là 571 tỷ đồng. Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt, như: Bộ Xây dựng và các tỉnh: Thanh Hóa, Cà Mau, Long An, Bình Phước, Nghệ An, An Giang,...

(3) Đối với **53 dịch vụ công** thiết yếu tại Đề án 06/CP và Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh (*có phụ lục kèm theo*), trong đó, tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10/10/2023, đã có 03/04 dịch vụ công thiết yếu được tôn vinh là dịch vụ công trực tuyến xuất sắc năm 2023 (*gồm dịch vụ công Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 02 dịch vụ công Thông báo lưu trú; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông của Bộ Công an).*

- 02 dịch vụ công liên thông "*Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng*": đến ngày 21/10/2023, đã thu nhận 240.720 hồ sơ liên thông khai sinh và 20.023 hồ sơ liên thông khai tử. Một số địa phương có hồ sơ phát sinh lớn như: Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Bình, Bình Định, Hải Dương.

Để nắm tình hình triển khai tại địa phương và giải đáp các vướng mắc có liên quan đến việc thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội tổ chức Đoàn khảo sát tại UBND phường Kim Mã và UBND phường Liễu Giai. Qua khảo sát, việc triển khai liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đang được địa phương triển khai ổn định, thông suốt; phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đã đáp ứng được yêu cầu, không xảy ra tình trạng chậm, lỗi khi ký số, đóng dấu điện tử... (*ngày 29/9/2023*).

- Về triển khai dịch vụ công thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án: hiện Bộ Tư pháp đang phối hợp Tòa án nhân dân tối cao triển khai thí điểm lần 02 tại 35 Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, kết thúc vào ngày 31/10/2023. Dự kiến triển khai chính thức trên Cổng dịch vụ công quốc gia vào đầu Quý I/2024.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công *"Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận"*: Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối,

---

[6] Cổng Dịch vụ công quốc gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, giải quyết thủ tục hành chính của **24** bộ, ngành, **63** địa phương, **16** ngân hàng, trung gian thanh toán; **10** cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, các tập đoàn, tổng công ty, công ty, bệnh viện...

tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh 29.343 hồ sơ (*tăng 4.557 hồ sơ so với tháng 9/2023*).

2.2.5. Trong tháng, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp 13.623 chứng thư số cho các bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thông tin điện tử các cấp.

2.3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

2.3.1. Bộ Công an tiếp tục phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, cụ thể:

(1) Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu hồ sơ khách hàng cho Ngân hàng (CIC) tổng số 42 triệu dữ liệu theo hình thức offline và online qua API đối với những hồ sơ khách hàng phát sinh mới trong tháng. Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho: 03 nhà mạng viễn thông (*Vinaphone, Viettel, Mobifone*) với 132,39 triệu yêu cầu xác thực theo hình thức trực tuyến; 05 nhà mạng viễn thông (*ASIM, ITEL, Vietnamobile, Gtel Mobile, Mobicast*) theo hình thức offline yêu cầu xác thực. Hiện đang thực hiện đề xuất các nhà mạng nhỏ được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch thông tin thuê bao di động.

(2) Đối với nền tảng CCCD gắn chip, đã ứng dụng trên các lĩnh vực, tạo được kết quả nổi bật như

- *Trong lĩnh vực Y tế:* tính đến ngày 16/10/2023, 100% cơ sở y tế trên toàn quốc triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip với 49.610.467 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng số định danh cá nhân/CCCD thành công phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh sử dụng BHYT. Riêng **UBND tỉnh Gia Lai** đã chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai kê đơn điện tử; Sở Y tế thực hiện cấp 387 mã liên thông cho các cơ sở khám, chữa bệnh, cấp 1.079 mã liên thông cho người kê đơn là y, bác sỹ và đưa 904.937 dữ liệu đơn thuốc điện tử liên thông lên hệ thống https://donthuocquocgia.vn.

- *Trong lĩnh vực Ngân hàng:* Đã có 44 tổ chức tín dụng (TCTD) đang phối hợp với các doanh nghiệp được Bộ Công an cấp giấy phép triển khai giải pháp xác thực người dùng bằng thẻ CCCD gắn chip; 35 TCTD đã và đang triển khai làm sạch dữ liệu khách hàng mở tài khoản thanh toán; 05 TCTD đang phối hợp với Bộ Công an triển khai chấm điểm tín dụng; 06 TCTD phối hợp Bộ Công an rà soát tài khoản nghi ngờ, giả mạo phục vụ phòng, chống tội phạm và tích xanh tài khoản đảm bảo trên nền tảng dữ liệu dân cư, xác thực thông tin đa chiều. Bộ Công an đã tổ chức đào tạo các lớp nhận biết CMND/CCCD thật, giả cho các tổ chức tín dụng (*đối tượng nhân viên giao dịch tại quầy, thẩm định hồ sơ, hậu kiểm giấy tờ*) cho các Ngân hàng: VIB, Eximbank, Bản Việt, Fcom.

Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản yêu cầu các tổ chức tín dụng khẩn trương tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro trong hoạt động cung ứng dịch vụ Trung gian thanh toán (*Công văn số 799/NHNN-TT*) [7].

2.3.2. Bộ Tài chính

(1) Đã ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ (*Quyết định số 1986/QĐ-BTC*). Tổ chức họp với Bộ Công thương (*Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số*) ngày 03/10/2023, với Bộ Công an (*Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*) ngày 18/10/2023 để thống nhất các nhiệm vụ triển khai.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến ngày 18/10/2023, đã có 34.600 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công (*tăng 1.960 doanh nghiệp so với tháng 9/2023*), với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **43,6 triệu hóa đơn** (*tăng 13,3 triệu hóa đơn so với tháng 9/2023*). Tổng số tiền thuế thu trên hóa đơn **2.819,7 tỷ đồng** (*tăng 826,9 tỷ đồng so với tháng 9/2023*).

(3) Đang hoàn thiện các thủ tục nội bộ để ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế đối với cá nhân khi triển khai sử dung số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Quản lý thuế.

2.3.4. Về thanh toán không dùng tiền mặt

(1) Thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt

- Đến nay, đã có 48/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 297.922 người (*tăng 61.090 người so với tháng 9/2023*) với số tiền hơn 522,84 tỷ đồng; trong đó, chi trả cho 216.509 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hơn 223,2 tỷ đồng; 70.984 đối tượng người có công với số tiền hơn 285,37 tỷ đồng; 10.429 đối tượng khác với số tiền 14,26 tỷ đồng.

- Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc ngành lao động quản lý là 4.858.819 người (*trong đó có 3,72 triệu đối tượng bảo trợ xã hội; 1,1 triệu đối tượng người có công*). Các địa phương đã rà soát 4.559.153/4.858.819 người (*chiếm 93,83% tổng số trường hợp quản lý, tăng 479.019 người so với tháng 9/2023*); trong đó, 894.998 người đã có tài khoản (*mong muốn chi trả qua tài khoản*), chiếm 18,42% tổng số đối tượng quản lý.

- Một số địa phương thực hiện tốt trong tháng như: **Tiền Giang** (*thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản của 2.680 đối tượng với số tiền 3,2 tỷ đồng*); **Cà Mau** (*thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản của 5.692 đối tượng với số tiền 7,6 tỷ đồng*)...

---

[7] Rà soát kiểm tra toàn bộ hồ sơ khách hàng mở ví điện tử, liên kết ví điện tử với tài khoản thanh toán/ thẻ ghi nợ của khách hàng mở tại ngân hàng; rà soát lại công nghệ đối với việc mở ví điện tử ưu tiên việc mở tài khoản bằng thẻ CCCD gắn chíp điện tử để tránh giả mại; rà soát lại việc hợp tác với các đơn vị chấp nhận thanh toán, chấm dứt hợp đồng đối với các đơn vị chấp nhận thanh toán có dấu hiệu vi phạm pháp luật...

(2) Về thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục: Hiện có 87.9% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y, Dược đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 63.8% Sở Y tế địa phương có số cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 25.5% địa phương đạt tỷ lệ 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Một số địa phương thực hiện tốt trong tháng như: **Vĩnh Long** (*9/15 cơ sở y tế và 399/399 cơ sở giáo dục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt*), **Thái Bình** (*32/32 Bệnh viện thu viện phí không dùng tiền mặt với 8.580 lượt người sử dụng ứng dụng thanh toán; 741/741 cơ sở giáo dục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt với 161.292 lượt người sử dụng ứng dụng thanh toán*); **Lào Cai** (*610/610 cơ sở giáo dục công bố số tài khoản thanh toán chung; tổng số tiền giao dịch không dùng tiền mặt đạt 4,1 tỷ đồng/tháng; 34.945/48.459 người nhận các chế độ BHXH qua tài khoản ATM cá nhân với số tiền chi trả qua ATM là 83,986 tỷ đồng*)...

(3) Về thanh toán không dùng tiền mặt đối với lĩnh vực bảo hiểm: Đến nay, đã có khoảng 62% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, TCTN qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị, tăng 1% so với năm 2022, vượt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao sớm 3 năm (*đến năm 2025, 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt*). Trong đó: Lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng khoảng 43%; Chế độ BHXH một lần khoảng 92%; Trợ cấp thất nghiệp khoảng 98%.

2.3.5. Bộ Thông tin và truyền thông đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông di động kết nối, đối soát giữa Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, các doanh nghiệp đã xử lý 17 triệu thuê bao có thông tin chưa trùng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có hơn 7,7 triệu thuê bao đã chuẩn hóa; đã xử lý (*khóa 1 chiều, 2 chiều, thu hồi*) 9,8 triệu thuê bao.

2.4. Về phát triển công dân số

(1) Đến nay, Bộ Công an đã cấp trên **84,7 triệu** thẻ CCCD gắn chíp. Đã thu nhận trên **67,5 triệu** hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt **trên 45,4 triệu** tài khoản (*tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 67,5%).* Có **34 địa phương** đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước [8]. Đồng thời, các địa phương tiếp tục mở đợt cao điểm cấp tài khoản định danh điện tử cho người dân (*Điển hình, UBND tỉnh Gia Lai mở đợt cao điểm 50 ngày đêm tuyên truyền cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn từ 01/9/2023 đến hết ngày 20/10/2023*).

---

[8] Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Bình Dương, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Sơn La, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Cao Bằng, Lào Cai, Ninh Thuận, Hải Phòng, Tuyên Quang, Điện Biên, Long An, Phú Thọ, Hải Dương, Quảng Ngãi, Thái Bình, Tiền Giang, Ninh Bình, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Cần Thơ.

UBND tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trưởng thành tại 08 xã phường thực hiện thí điểm chuyển đổi số năm 2023, đã nhận được sự đóng góp của 43 cơ quan, đơn vị, 35 cá nhân với tổng số tiền là 460 triệu đồng và 176 điện thoại di động thông minh. Đến nay, 8/8 huyện, thành phố bàn giao điện thoại đến người dân, đồng thời đã hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số phù hợp với mục tiêu của chương trình

(2) Về triển khai các tiện ích trên VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 299/TB-VPCP, ngày 31/7/2023

- Sổ sức khỏe điện tử: đã tích hợp được 10,3 triệu Sổ sức khỏe cho công dân lên VNeID. Ngày 12/10/2023, Bộ Y tế đã tổ chức họp kiểm điểm tiến độ triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội; thống nhất với các đơn vị về lộ trình xây dựng, hoàn thiện mẫu Sổ sức khỏe điện tử, gồm các thông tin cần thiết và có xác nhận hợp pháp của cơ sở khám chữa bệnh, dự kiến Bộ Y tế ban hành trước ngày 01/11/2023. Sở Y tế thành phố Hà Nội trình UBND thành phố Hà Nội tập huấn triển khai thí điểm Sổ sức khỏe điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội trước ngày 15/11/2023. ***Giá trị mang lại:*** Người dân có số sức khỏe điện tử; có thể theo dõi tình trạng sức khoẻ, lịch sử khám chữa bệnh của bản thân; hỗ trợ y bác sĩ có thể xem thông tin để nhanh chóng đưa ra quyết định, phác đồ điều trị phù hợp.

- Tích hợp giấy phép lái xe lên VNeID: Đã hoàn thành, tính đến ngày 24/10/2023 đã tích hợp thành công 9,652,399 hồ sơ Giấy phép lái xe lên VNeID

- Chức năng Kiến nghị, phản ánh về ANTT: Đã triển khai trên ứng VneID từ ngày 25/7/2022, đến nay, có 7.289 tin báo kiến nghị phản ánh từ người dân. *Giá trị mang lại:* Tạo thuận tiện cho người dân trong việc phản ánh về tình hình ANTT, góp phần giúp ngăn ngừa tội phạm từ sớm, từ xa. Đồng thời tăng sự tiện ích đối với người dân, doanh nghiệp khi không cần phải ra trực tiếp cơ quan chức năng để phản ánh về an ninh, trật tự.

- Tích hợp ví điện tử: Bộ Công an đã tiến hành tích hợp xong với Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ Epay; Đang tiến hành triển khai tích hợp với dịch vụ ví điện tử của Gtel. *Giá trị mang lại:* Người dân có thể thanh toán trên ví điện tử (không dùng tiền mặt) cho các DVC trực tuyến; thanh toán các dịch vụ thiết yếu và các dịch vụ khác qua VNeID.

- Kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan: Bộ Công an đã phối hợp Bộ Tài chính kết nối, triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng eTax Mobile để sử dụng các dịch vụ về thuế điện tử dành cho cá nhân từ ngày 05/8/2023. Đến nay, đã có 156.429 lượt truy cập vào hệ thống thuế điện tử bằng tài khoản định danh điện tử (*tăng 77.231 lượt so với tháng 9/2023*).

- Tích hợp thông tin sổ BHXH lên ứng dụng VneID: Hiện Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp Bộ Công an nâng cấp ứng dụng VssID, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp tài khoản VNeID với ứng dụng VssID (*đăng nhập ứng dụng VssID bằng tài khoản VNeID*). Đến nay, đã đồng bộ thành công 3.514 hồ sơ sổ BHXH lên VNeID.

- Tích hợp, đồng bộ dữ liệu giấy phép lái xe phục vụ nộp phạt vi phạm giao thông trên VNeID; nghiên cứu triển khai nộp phạt vi phạm giao thông thuộc thẩm quyền của thanh tra giao thông trên VNeID: Bộ Giao thông vận tải đã phối hợp với Bộ Công an thống nhất quy trình phối hợp kết nối thông tin giấy phép lái xe được cấp từ năm 2013 từ nguồn dữ liệu do người dân tích hợp trên ứng dụng VNeID; đồng thời phối hợp nghiên cứu phương án triển khai nộp phạt vi phạm giao thông thuộc thẩm quyền của thanh tra giao thông trên VNeID.

2.5. Về kết nối, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác

(1) Bộ Công an: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận **1.287.085.416** yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 537.264.707 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 227.739.598 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư.

Tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên: đã nhập thông tin 4,71 triệu hội viên Hội nông dân; 1,73 triệu hội viên Hội người cao tuổi; 1,66 triệu hội viên Hội cựu chiến binh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(2) Đến nay, hệ thống BHXH Việt Nam đã xác thực 91,2 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu do BHXH Việt Nam quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đã cung cấp, chia sẻ 131.751.885 lượt bản ghi thông tin BHXH, BHYT cho CSDL quốc gia về dân cư.

(3) Về hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các Bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã đồng bộ **2.200.496/2.308.566** dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC (*đạt tỷ lệ 95,3%, tăng 14.435 dữ liệu so với tháng 9/2023*); trong đó dữ liệu của Bộ, ngành là 186.716 hồ sơ và dữ liệu của địa phương là 2.013.780 hồ sơ. Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát toàn bộ các trường thông tin, chỉnh sửa, bổ sung các thông tin còn thiếu hoặc chưa đúng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/10/2023.

(4) Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đồng bộ thông tin của gần 24,2/25 triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý ngành Giáo dục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời, tự động kết nối, xác thực và định danh thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với những hồ sơ chưa được xác thực.

Hiện đang tiếp tục thu thập, làm sạch và chuẩn hóa số hồ sinh viên đã và sẽ tốt nghiệp năm 2023 về Hệ thống Hemis của Bộ để thực hiện đồng bộ với CSDL quốc gia về Bảo hiểm (*đã chuẩn hóa, làm sạch đối với trên 100 nghìn hồ sơ sinh viên đã và sẽ tốt nghiệp năm 2023 và thực hiện đồng bộ dữ liệu về người lao động, việc làm của trên 13 nghìn sinh viên vừa tốt nghiệp năm 2023*); kết quả đồng bộ, có gần 3.500 hồ sơ khớp thông tin định danh và có mã số BHXH trên CSDL quốc gia về Bảo hiểm (*chiếm tỷ lệ 26,9%*).

(5) Bộ Công an đã hoàn thành xây dựng Phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với cơ sở dữ liệu dân cư. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã đôn đốc các địa phương thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin người lao động của địa phương trên cơ sở kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*đến nay, đã có 17 tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động thu thập cơ sở dữ liệu người lao động*). Bộ Công an sẽ hỗ trợ điện tử hoá và làm sạch dữ liệu người lao động. Tạo lập dữ liệu về người lao động kết nối với CSDL quốc gia về dân cư trong khi Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chưa đáp ứng về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

(6) Đối với nhiệm vụ "*Nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước*", trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp: Bộ Kế hoạch và đầu tư đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-BKHĐT ngày 13/10/2023 về việc thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án, do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông là Tổ trưởng, thành viên tổ công tác bao gồm đại diện các đơn vị: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Nhà nước. Hiện Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã đồng ý với đề xuất lùi lộ trình hoàn thành đến tháng 6/2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.

2.6. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành: Trong tháng, Bộ Công an đã: *(1)* Phân tích dữ liệu dân số trong độ tuổi đi học trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công văn 7782/C06-TTDLDC, ngày 21/10/2023 kèm theo phụ lục số liệu*). *(2)* Phân tích thông tin dân số từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo cơ cấu nhóm tuổi lao động, phục vụ đánh giá cơ cấu việc làm cho Bộ Lao động Thương binh và Xã hội [9]. *(3)* Chủ động đánh giá dữ liệu dân cư tại các xã, phường, thị trấn khu vực biên giới phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm.

3. Về kết quả triển khai các mô hình, giải pháp chuyển đổi số tại các địa phương: Đến nay, đã có 46 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai 44 mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số, nổi bật là: Quảng Ninh triển khai 45 mô hình, giải pháp (*áp dụng 43 mô hình, giải pháp của Bộ Công an hướng dẫn và tự triển khai 02 mô hình giải pháp*); Hà Tĩnh, Vĩnh Phúc triển khai 44 mô hình, giải pháp; Hải Phòng, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên, Đà Nẵng, Bạc Liêu, Ninh Bình, Bình Phước, Kiên Giang triển khai 43 mô hình, giải pháp…

Một số kết quả nổi bật là: ***Thừa Thiên Huế*** (*Thu thập 91.976 địa chỉ số (thông tin về nhà ở gắn định vị GPS, cùng với thông tin công dân trong hộ); Tạo lập 63.022 ví điện tử Hue-S và hơn 700 điểm chấp nhận thanh toán điện tử; Tiếp nhận và cấp gần 9.920 chữ ký số công cộng cho người dân*). **Hà Nam** (*Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài với 42 lượt khai báo tại Nhà xe An Hải: 27 lượt khai báo tại Nhà xe Hiếu Mai; tích hợp chữ ký số của 02 doanh nghiệp VNPT và Viettel Hà Nam trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ*

[9] Nhóm lao động Nam trên 18 tuổi 37,327,288 công dân, nhóm độ tuổi từ 14 – 16 tuổi 2,406,743 công dân. Nhóm lao động Nữ trên 18 tuổi 39,159,830 công dân, nhóm độ tuổi từ 14 – 16 tuổi 2,231,041 công dân…

tục hành chính tỉnh, thực hiện cấp miễn phí 180 chữ ký số cho công dân). **Hải Phòng** *(triển khai mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, lắp đặt 05 Kiosk tự phục vụ tại các khoa khám chữa bệnh thuộc Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thí điểm thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chíp điện tử tại 03 trường THPT: Ngô Quyền, Thái Phiên và Trần Nguyên Hãn);* **Ninh Thuận** *(đã có 33/79 cơ sở y tế khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thông báo lưu trú trên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với tổng số 1.012 lượt người lưu trú).* **Thái Bình** *(có 13.815 lượt người khai báo lưu trú tại các cơ sở y tế qua VNeID).* **Bình Dương** *(trang bị 01 Kiosk tại Bộ phận một của huyện Bàu Bàng để người dân tra cứu TTHC, lấy số thứ tự; 16/29 khu công nghiệp tại Bình Dương triển khai hệ thống camera giám sát tại các tuyến đường trên địa bàn tỉnh).* **Bình Phước** *(Thí điểm tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước với 11 đầu xe buýt chạy 03 tuyến Đồng Xoài – Chơn Thành – Bình Long – Lộc Ninh, có trang bị hệ thống in vé tự động, thu tiền mặt thủ công và có trung tâm giám sát tại Bình Long, trên mỗi xe trang bị 04 camera giám sát).*

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUY CƠ

Hiện còn **22 nhiệm vụ** chậm tiến độ theo các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo kết luận của Chính phủ, Tổ Công tác (*có phụ lục gửi kèm*), trong đó, có **11** nhiệm vụ đã được Chính phủ, Tổ Công tác đôn đốc nhiều lần dưới các hình thức (*có thư gửi các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, họp giao ban Tổ công tác hàng tháng, làm việc trực tiếp với các bộ, ngành...*), tuy nhiên các đơn vị vẫn không chuyển biến, cụ thể:

1. Về pháp lý

(1) Pháp lý đơn giản hóa các thủ tục hành chính: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, còn **698** thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết của Chính phủ (*so với tháng 9/2023 mới chỉ đơn giản hóa được 13 thủ tục*), **chậm tiến độ 03 tháng theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50, ngày 8/4/2023,** ***nguy cơ*** các thủ tục hành chính sẽ không được đơn giản hóa, công dân vẫn phải xuất trình nhiều giấy tờ. Trách nhiệm trên thuộc 16 bộ, ngành, trong đó, có 11 bộ, ngành có tỷ lệ đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết đạt thấp (*dưới 50%*), gồm: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Quốc phòng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đặc biệt, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chưa triển khai thực hiện.

(2) Về pháp lý cho Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thành

- Nhiệm vụ trình Chính phủ về hồ sơ xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn. ***Chậm tiến độ 03 tháng theo Chỉ thị 05 của Thủ tướng Chính phủ.*** Ngày 29/9/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Tờ trình số 63/TTr-BTTTT trình Chính phủ và Công văn số 4995/BTTTT-CĐSQG gửi Văn phòng Chính phủ về hoàn thiện hồ sơ Nghị định, hiện đang tiếp thu ý kiến tham gia theo đề nghị của Văn phòng Chính

phủ. Về việc này, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang gửi các Bộ: Thông tin truyền thông, Tư pháp thống nhất quan điểm về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền ban hành..., đề nghị trình Chính phủ trước ngày 31/10/2023 (*văn bản số 8165/VPCP-LSTT ngày 20/10/2023*).

- Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(3) Về pháp lý phục vụ chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thành

- Việc cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0); hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), phải hoàn thành trong tháng 9/2023. ***Chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023.***

- Chưa hoàn thành đề xuất sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số. ***Chậm tiến độ 03 tháng theo chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023.*** Về việc này, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có 02 văn bản xin ý kiến các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và đầu tư và Tài chính về dự thảo Báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 73; tuy nhiên, đến ngày 19/10/2023, mới có Bộ Tài chính có văn bản tham gia ý kiến.

2. Về giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ, đến nay, **còn 16/28** dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, **phải hoàn thành trong tháng 6/2023** theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023, ***chậm tiến độ 4 tháng theo chỉ đạo của*** Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023. ***Trách nhiệm thuộc 08 bộ, ngành:*** Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, EVN [10]. Các bộ, ngành, địa phương đang tập

---

[10] - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (*02 DVC chưa hoàn thành*): Cấp thăm, viếng mộ liệt sỹ (*Hiện mới có 21/63 địa phương cung cấp trên Cổng DVC quốc gia*); Liên thông nhóm nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại việt nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*03 DVC chưa hoàn thành*): Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế; Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư; Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế.

- Bộ Y tế (*02 DVC chưa hoàn thành*): Liên thông nhóm thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, bộ công an/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp (một số địa phương đã triển khai theo dịch vụ công trực tuyến do địa phương xây dựng); Thanh toán viện phí.

trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin, giấy tờ một lần. Tuy nhiên, việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa vẫn còn thấp (*các bộ, ngành đạt tỷ lệ 24,48%, các địa phương đạt tỷ lệ 38,94%*).

- Đối với 02 dịch vụ công liên thông, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, hiện còn 67 vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Về triển khai cấp phiếu lý lịch Tư pháp trên VNeID: Bộ Tư pháp đã có văn bản tham gia ý kiến (*Công văn số 627/TTLLTPQG-HCTH ngày 11/10/2023 và Công văn số 655/TTLLTPQG-HCTH ngày 26/10/2023*) và thống nhất với Bộ Công an về nội dung Quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID, dự kiến ban hành và có văn bản hướng dẫn thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong tháng 11/2023.

4. Về hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

(1) Nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, còn 03 Bộ, ngành có tỷ lệ kết nối, đồng bộ dữ liệu thấp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng bộ được 1.259/15.290 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 8,23%*), Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng bộ được 385/16.500 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 2,33%*), Bộ Y tế đồng bộ được 167/37.945 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 0,44%*). Bộ Nội vụ chưa hoàn thành nội dung kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. ***Chậm tiến độ 04 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg***. Hiện, Bộ Nội vụ đã đảm bảo các yêu cầu về ANAT, đang đề xuất kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 10/2023.

(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. ***Chậm tiến độ 04 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg***. Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét ***kiến nghị giãn tiến độ đến năm 2025*** theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp

---

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*03 DVC chưa hoàn thành*): Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (*hiện có 43/63 tỉnh, thành phố đã triển khai*); Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (*tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ*) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (*do xóa nợ nghĩa vụ tài chính*).

- Bộ Tư pháp (02 DVC): Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án (*hiện đang triển khai thí điểm tại TP. Hà Nội*); Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn (*BTP mới ban hành hướng dẫn về nội dung này; các địa phương đang tổ chức triển khai*)

- Bộ Tài chính (02 DVC): Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp (Bộ Tài chính chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia); Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp

- Liên đoàn thương mại và công nghiệp VN (01 DVC): Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lại Liên đoàn thương mại và công nghiệp VN

- Tập đoàn điện lực VN (01 DVC): Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở DLQG về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp: chủ trì, chưa hoàn thành

tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao", tiến độ "hoàn thành trong năm 2023" của nhiệm vụ này là không khả thi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 11/2023

1. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương

(1) Các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo tháo gỡ dứt điểm các "điểm nghẽn", vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452, ngày 23/5/2023, Thông báo số 238/TB-VPCP ngày 22/6/2023 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện **trước ngày 25/12/2023**, đồng thời gửi Thư ký Tổ công tác để tổng hợp chung. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ đối với các nhiệm vụ không bảo đảm lộ trình triển khai Đề án 06.

(2) Để giải quyết các vấn đề vướng mắc về hạ tầng công nghệ, kinh phí triển khai Đề án 06, các đơn vị bám sát theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại cuộc họp ngày 27/10/2023.

(3) Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 được giao tại các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, nhất là các nhiệm vụ chậm tiến độ được nêu tại văn bản số 7323/VPCP-KSTT ngày 23/9/2023 của Văn phòng Chính phủ và phụ lục này; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ đối với các nhiệm vụ không bảo đảm lộ trình triển khai Đề án 06

(4) Rà soát, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL của các bộ, ngành, địa phương với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Đẩy mạnh cập nhật, liên thông, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành để phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thiểu giấy tờ, thời gian cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 164/NQ-CP, ngày 4/10/2023.

(5) Các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ căn cứ phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao, khẩn trương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập các sàn giao dịch về bất động sản (*bao gồm quyền sử dụng đất*), việc làm, khoa học công nghệ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số: 5890/VPCP-KGVX ngày 02/8/2023, 6069/VPCP-CN ngày 08/8/2023, 752/TTg-NN ngày 21/8/2023 và của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 26/8/2023 của Văn phòng Chính phủ.

(6) Các Bộ, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam khẩn trương tái cấu trúc quy trình, cung cấp 16 dịch vụ công thiết yếu còn lại theo Quyết định 422 ngày 04/4/2022 của Chính phủ lên cổng dịch vụ công quốc gia, ***hoàn thành trước 30/11/2023*** theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang.

(7) Đối với 02 dịch vụ công liên thông

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội khẩn trương giải quyết ngay vấn đề về đầu tư, hạ tầng, kỹ thuật của phần mềm của Bảo trợ xã hội, đặc biệt là hệ thống phần mềm của Cục người có công đảm bảo chạy thông suốt, phục vụ xử lý hồ sơ dịch vụ công liên thông.

- Các bộ ngành: Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH Việt Nam thành lập tổ công tác hướng dẫn, tiếp nhận các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ công liên thông, thông báo danh sách, số điện thoại liên hệ cho các địa phương. Hoàn thành ***trước ngày 20/11/2023.***

- Văn phòng Chính phủ khẩn trương tham mưu xây dựng Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông. Hiệu chỉnh Cổng dịch vụ công Quốc gia để thuận tiện cho người dân trong quá trình đăng nhập, kê khai trên phần mềm dịch vụ côn liên thông. Chủ trì, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Hoàn thành ***trước ngày 20/11/2023***.

- Các Bộ, ngành: Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH Việt Nam họp thống nhất với Bộ Công an về việc sử dụng tin nhắn SMS Brandname trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an để thông báo kết quả giải quyết 02 dịch vụ công liên thông.

(8) Các bộ, ngành thành viên tổ công tác và UBND các địa phương chủ động tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác tại đơn vị, địa phương mình. Hoàn thành trong tháng 11/2023. Tiếp tục công bố về các tiện ích của Đề án 06 trên các trang thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương và qua các cơ quan báo chí, truyền thông để người dân biết, tiếp cận và sử dụng.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Bộ Công an

(1) Phối hợp Văn phòng Chính phủ đề xuất giải pháp để các Bộ, ngành, địa phương triển khai sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 01/7/2024, theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022. *Hoàn thành trong tháng 11/2023.*

(2) Đẩy mạnh cấp tài khoản định danh điện tử mức 2, phấn đấu **đến hết tháng 12/2023** phát triển ít nhất 10 tiện ích trên ứng dụng VNeID và có ít nhất trên 20 triệu người dân sử dụng nền tảng VNeID với tỉ lệ người dân sử dụng ứng dụng VNeID hằng tháng tăng từ 3% -5%; cho phép người dân phản ánh thông tin chưa chính xác của mình và được tự cập nhật các dữ liệu cá nhân liên quan như giấy phép lái xe … lên ứng dụng VNeID và xác thực để làm giàu thông tin.

(3) Gương mẫu, đi đầu, triển khai liên thông các dịch vụ công của ngành Công an, như: (1) Đăng ký thường trú – Cấp đổi Giấy chứng nhận Đăng ký biển số xe; (2) Nghiệm thu về PCCC – Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT; (3) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT – Cấp giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ; (4) Điều chỉnh thông tin về cư trú – Thay đổi thủ tục ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT *trong tháng 01/2024.*

(4) Phối hợp Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất giải pháp bổ sung thông tin địa chỉ số quốc

gia vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp với hệ thống sàn giao dịch bất động sản quốc gia, hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, ngân hàng; khai báo địa chỉ số của cá nhân, tổ chức trên VneID bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

(5) Chủ trì, phối hợp với BHXH Việt Nam triển khai giải pháp để thông báo việc tích hợp sổ sức khoẻ của người dân lên ứng dụng VNeID đáp ứng quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Bộ Tư pháp

(1) Phối hợp với Bộ Công an hoàn thiện quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID, có văn bản hướng dẫn thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID tại tỉnh Thừa Thiên Huế ***trong tháng 11/2023.***

(2) Bố trí hạ tầng công nghệ thông tin để tối ưu hóa hệ thống đăng ký quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, đảm bảo hiệu quả trong thực hiện các thủ tục hành chính liên thông *"Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi"*; *"Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí"*; Khắc phục tình trạng hồ sơ đang ở trạng thái mới đăng ký, chưa đồng bộ về hệ thống cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Lộ trình theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại văn bản 7323/VPCP-KSTT, ngày 23/9/2023.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

(1) Đôn đốc các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương tham gia ý kiến vào dự thảo Báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(2) Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0) ***trong tháng 11/2023***; hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

(3) Khẩn trương tiếp thu ý kiến, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

(4) Trình thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia. Lộ trình thực hiện các nhiệm vụ trên hoàn thành **trong tháng 11/2023**.

(5) Khẩn trương đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn. ***Hoàn thành trong tháng 12/2023.***

(6) Tham mưu, sửa đổi Nghị định 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ

chứng thực chữ ký theo trình tự, thủ tục rút gọn, phù hợp với Luật giao dịch điện tử mới được thông qua. Rà soát, đảm bảo thống nhất giữa Luật Viễn thông sửa đổi với Luật Căn cước sửa đổi bảo đảm thông tin thuê bao di động và số điện thoại đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phấn đấu hoàn thành *trong tháng 11/2023.*

Phối hợp với Bộ Công an ban hành quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết bị xác thực sinh trắc trên CCCD gắn chip và lưu trữ lịch sử truy vấn thông tin sinh trắc. Hoàn thành trong tháng 12/2023 theo kiến nghị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Bộ Tài chính: chỉ đạo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thực hiện rà soát, xác thực, làm sạch dữ liệu thông tin về người tham gia giao dịch chứng khoán (*trong đó có thông tin người thân tham gia giao dịch chứng khoán*). Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện *trước ngày 30/11/2023.* Thống nhất việc sử dụng mã số định danh là mã số thuế. Phấn đấu triển khai **từ tháng 12/2023.**

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết các bộ, ngành, địa phương trong việc sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn thường xuyên, đầu tư công triển khai Đề án 06, đặc biệt là các địa phương gặp khó khăn trong bố trí kinh phí, lộ trình theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Thông báo số 413/VPCP-KSTT ngày 12/10/2023

7. Bộ Y tế

(1) Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về các thông tin, dữ liệu để tạo lập hồ sơ điện tử sức khỏe cá nhân (*do các quy định hiện hành tại Quyết định số 3074/QĐ-BYT; 130/QĐ-BYT; 3373/QĐ-BYT; Công văn số 4395/BYT-KCB chưa thực sự phù hợp với mục tiêu tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân*). ***Hoàn thành trước 01/11/2023.***

(2) Ban hành quy định mẫu Sổ sức khỏe điện tử (*hiển thị trên các ứng dụng dành cho người dân*); ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu sổ sức khỏe điện tử (*bao gồm các trường thông tin, cấu trúc thông tin cụ thể*); thống nhất các khái niệm Sổ sức khỏe điện tử đối với tên gọi Sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử. ***Hoàn thành trước 01/11/2023.***

(3) Ban hành hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. ***Hoàn thành trước ngày 10/11/2023.***

(4) Có văn bản chỉ đạo các bệnh viện tuyến Trung ương và bệnh viện thuộc Bộ, ngành trên địa bàn Thành phố Hà Nội gửi dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm. ***Hoàn thành trước 10/11/2023.***

(5) Cung cấp yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, hạ tầng, máy chủ, tài nguyên lưu trữ và các yêu cầu khác đảm bảo để cài đặt, lưu trữ dữ liệu, triển khai nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố (bao gồm yêu cầu thời điểm hiện tại và khả năng mở rộng trong tương lai). ***Hoàn thành trước 10/11/2023***

(6) Chỉ đạo trung tâm CNTT – Bộ Y tế cử cán bộ tham gia Tổ công tác triển khai xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố; Cung cấp thông tin về quy trình nghiệp vụ, chia sẻ các thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có

phục vụ việc xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố bảo đảm hoàn thành trong thời gian sớm nhất.

8. **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:** (1) Đẩy nhanh tiến độ cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. (2) Phối hợp với Bộ Công an bảo đảm hệ thống phần mềm của Cục bảo trợ xã hội và Cục người có công kết nối với phần mềm Dịch vụ công liên thông hoạt động thông suốt đến cấp xã; đồng bộ toàn bộ kết quả xử lý hồ sơ liên thông để phục vụ công tác thống kê, báo cáo đối với 02 dịch vụ công liên thông, lộ trình theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Thông báo số 413/VPCP-KSTT ngày 12/10/2023.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục quan tâm, hoàn thiện theo thẩm quyền các quy định, chính sách tín dụng, điều kiện cho vay với thủ tục thông thoáng, thuận tiện, khả thi, hợp lý hơn, tăng mạnh khả năng tiếp cận vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân yếu thế, góp phần hạn chế "tín dụng đen". Tập trung phối hợp với Bộ Công an triển khai xác thực, mở tài khoản ngân hàng qua VNeID và đánh giá khả tín **trước ngày 20/11/2023.**

10. Bộ Nội vụ: Đảm bảo các điều kiện kết nối cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 10/2023.

11. Bộ Giao thông vận tải: (1) Chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước triển khai sử dụng ứng dụng VNeID khi thanh toán vé tàu bay, tàu hỏa tại các nhà ga, Cảng hàng không. (2) Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an làm sạch dữ liệu Giấy phép lái xe, đồng bộ lên VNeID. *Thực hiện thường xuyên.*

12. Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an nghiên cứu, xây dựng thống nhất giải pháp quản lý đánh số nhà, đánh số và gắn biển số nhà, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện. Khẩn trương triển khai hệ thống sàn giao dịch bất động sản quốc gia tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 164/NQ-CP, ngày 4/10/2023. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/11/2023.

13. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Khẩn trương số hóa và hoàn thiện CSDL đất đai quốc gia, phối hợp với Bộ Công an rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin về chủ sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất; tích hợp thông tin quyền hữu nhà ở và quyền sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 164/NQ-CP, ngày 4/10/2023.

14. Bảo Hiểm xã hội Việt Nam

(1) Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an đẩy mạnh việc tích hợp sổ Bảo hiểm Xã hội trên VNeID, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo, lãng phí. *Thực hiện thường xuyên.* Cần xây dựng hướng dẫn sử dụng Sổ bảo hiểm Xã hội trên VNeID.

(2) Hỗ trợ UBND Thành phố Hà Nội tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu của phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử với cơ sở dữ liệu của Bảo

hiểm ý tế Việt Nam để tích hợp các thông tin, dữ liệu gốc của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế vào phần mềm bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống.

(3) Hướng dẫn quy trình thực hiện đăng ký tài khoản để gửi dữ liệu lên cổng tiếp nhận đối với các cơ sở khám, chữa bệnh chưa ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.

(4) Xây dựng tiện ích phần mềm, phân quyền tài khoản cho Sở Y tế Hà Nội thực hiện kiểm tra, giám sát việc liên thông dữ liệu lên Cổng giám định Bảo hiểm Y tế.

15. Văn phòng Chính phủ

(1) Có thông báo đề nghị Bộ Tư pháp làm việc lại với từng bộ về thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC để bảo đảm chất lượng. Phương án đề xuất, trường hợp các phương án của 19 Nghị quyết không phù hợp với việc triển khai hiện nay thì cần nêu cụ thể các giải pháp điều chỉnh để bảo đảm việc thực hiện.

(2) Đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục và tích hợp cung cấp 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

(3) Chủ trì, phối hợp Tổ công tác triển khai Đề án 06 đôn đốc các Bộ: Công an, Tư pháp, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

(4) Cục Kiểm soát thủ tục hành chính – Văn phòng Chính phủ phối hợp chặt chẽ với Thư ký Tổ Công tác trong quá trình theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các bộ, ngành thành viên và các địa phương.

16. UBND Thành phố Hà Nội: Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ sức khoẻ điện tử trên địa bàn Thành phố Hà Nội hoàn thành trong thời gian sớm nhất; triển khai thí điểm tại thành phố Hà Nội, trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thí điểm UBND Thành phố Hà Nội sẽ phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu triển khai nhân rộng trên phạm vi toàn quốc; ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện ***trước ngày 05/11/2023***.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ:

1. Để phục vụ cho việc sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06/CP:

- Giao người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chủ động tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác tại đơn vị, địa phương mình. Hoàn thành xong trong tháng 11/2023. Tiếp tục công bố về các tiện ích của Đề án 06 trên các trang thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương và qua các cơ quan báo chí, truyền thông để người dân biết, tiếp cận và sử dụng.

- Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành dự thảo Đề cương sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP, hoàn thành trong tháng 11/2023, gửi các bộ, ngành, địa phương để đánh giá, sơ kết.

2. Xem xét đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường giãn tiến độ đến năm 2025 với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Để đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử đối với các hoạt động quản lý nhà nước về đối ngoại, phục vụ chuyển đổi số của Bộ Ngoại giao, đề xuất đồng chí Thủ tướng cho phép Bộ Công an và Bộ Ngoại giao ký kết Kế hoạch phối hợp triển khai Đề án 06 giữa hai đơn vị.

4. Để thực hiện 02 dịch vụ công liên thông, đề xuất đồng chí Thủ tướng giao các Bộ, ngành: Công an, Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH Việt Nam họp thống nhất về việc sử dụng tin nhắn SMS Brandname trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an để thông báo kết quả giải quyết 02 dịch vụ công liên thông.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (*Để báo cáo*);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (*Để báo cáo*);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (*Để báo cáo*);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP (*Để báo cáo*);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Văn phòng Bộ Công an (*Để theo dõi*);
- Tổ công tác các địa phương (*Để nghiên cứu*);
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC).

KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC

THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc